

**BỔ SUNG HAI LOÀI MỚI THUỘC CHI *SOLANUM* L.  
(HỌ CÀ: SOLANACEAE Juss.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

**VŨ VĂN HỢP**

*Viện Khoa học hình sự*

**VŨ XUÂN PHƯƠNG**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Trong khi nghiên cứu phân loại họ Cà (*Solanaceae* Juss.), chúng tôi bổ sung 2 loài mới thuộc chi *Solanum* L. cho hệ thực vật Việt Nam. Đó là:

1. *Solanum nienkui* Merr. & Chun (1935).
2. *Solanum griffithii* (Prain) C. Y. Wu & S. C. Huang (1978).

Nhưng theo luật danh pháp hiện hành, tên *Solanum griffithii* C. Y. Wu & S. C. Huang (1978) là tên đồng âm (homonym) muộn so với tên *Solanum griffithii* Kuntze (1891) được viết cho một loài khác ở Malaixia. Vì vậy, chúng tôi đề nghị đặt tên mới thay thế cho tên của loài thứ 2 trên là *Solanum neogriffithii* V. V. Hop, nom. nov.

Loài *Solanum nienkui* Merr. & Chun hiện mới chỉ được ghi nhận có ở Trung Quốc. Nó khác với các loài trong cùng chi đã được biết ở Việt Nam [1, 3, 4, 5, 6, 7, 8] bởi có cụm hoa chùm mảnh và thường kéo dài (có dạng như cụm hoa xim bọ cạp) với rất nhiều hoa... Mẫu vật do Nguyễn Thị Nhan thu tại xã Hoà Lễ, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 23-12-1979, hiện được lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN) và Viện Sinh học nhiệt đới Tp. Hồ Chí Minh (HM).

Loài *Solanum neogriffithii* V. V. Hop, nom. nov. đã được ghi nhận ở Ấn Độ, Mianma và Trung Quốc. Nó khác các loài trong cùng chi đã được biết ở Việt Nam [1, 3, 4, 5, 6, 7, 8] là quả mọng nhẵn được bao bọc gần kín bởi đài đồng trường có lông hình sao và nhiều gai

nhỏ màu vàng nhạt. Mẫu vật do Nguyễn Văn Phú thu tại xã Ba Trại, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây ngày 21-04-1976 và hiện được lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN).

Dưới đây là các đặc điểm hình thái của hai loài trên.

**1. *Solanum nienkui* Merr. & Chun-Cà cụm hoa dài**

Merr. & Chun, 1935. Sunyatsenia, 2: 318; K. Z. Kuang & A. M. Lu, 1978. Fl. Reipubl. Pop. Sin. 67(1): 97; Z. Y. Zhang et al. 1994. Fl. Chin. 17: 321.

Cây thảo hoặc bụi đứng, cao 50-100 cm, thường phân nhánh. Thân tròn, có lông hình sao, thường có gai nhỏ dài khoảng 1 mm. Lá đơn, mọc cách; phiến lá hình trứng hẹp hoặc hình trứng thuôn, cỡ 4-11 × 2-6 cm; chóp lá nhọn hay tù; gốc lá hình nêm; mép lá nguyên hoặc gần như nguyên; mặt trên có lông hình sao thưa, mặt dưới có lông hình sao dày; gân bên 4-5 cặp. Cuống lá dài 1-4,5 cm, có lông hình sao dày. Cụm hoa chùm ở ngoài nách lá, hiếm khi ở ngọn, dài 3-8 cm; cuống hoa dài 5-10 mm, có lông hình sao. Đài hình chuông, dài 4-6 mm, mặt ngoài có lông hình sao dày, mặt trong hầu như không có lông; thùy đài hình tam giác, không đều, dài 1-2 mm. Tràng màu lam tím, dài 0,8-1,2 cm; thùy tràng hình trứng tam giác, không đều, dài 4-6 mm, mặt ngoài có lông dày, mặt trong hầu như không có lông. Nhị 5, dính trên ống tràng; chỉ nhị dài 0,5-1 mm; bao phấn

*Công trình được hỗ trợ về kinh phí của Chương trình nghiên cứu cơ bản.*

dài 4-6 mm. Bầu nhẵn; vòi nhụy dài 5-6 mm. Quả mọng, hình cầu, đường kính 1 cm. Hạt

đẹp, hình thận, đường kính 1,5-2 mm, có gân mạng lưới (hình 1).



**Hình 1.** *Solanum nienkui* Merr. & Chun

1. cành mang hoa; 2. đài hoa; 3. quả mọng; 4. tràng và nhị; 5. nhị và nhụy (hình vẽ theo mẫu Nguyễn Thị Nhan 695, HN)

**Loc. class:** China (Hainan). **Typus:** N.K. Chun & C.L. Tso 43319 (HT?)

**Sinh học và sinh thái:** Mùa hoa quả quanh năm. Mọc ở nơi sáng và ẩm ven rừng, ven suối.

**Phân bố:** Đắc Lắc (Krông Pắc: Hoà Lễ). Còn có ở Trung Quốc.

**Mẫu nghiên cứu:** Đắc Lắc, N. T. Nhan 695 (HN, HM).

**2. *Solanum neogriffithii* V. V. Hop, nom. nov. - Cà đài bao quả**

- *Solanum barbisetum* var. *griffithii* Prain, 1876. Journ. As. Soc. Beng. 62: 541.

- *Solanum griffithii* (Prain) C. Y. Wu & S. C. Huang, 1978. Acta Phytotax. Sin. 16(2): 75; K. Z. Kuang & A. M. Lu, 1978. Fl. Reipubl. Pop. Sin. 67(1): 112; Z. Y. Zang et al. 1994. Fl. Chin. 17: 324, nom. illeg., non Kuntze (1891).

Cây thảo hoặc nửa bụi, cao 50-100 cm. Cành non có lông hình sao mịn, có gai thẳng chắc. Lá đơn, thường thành cặp không đều (một to một nhỏ); phiến lá hình trứng rộng hay trứng ngược-bầu dục, cỡ 6-14 × 4-12 cm; chóp lá nhọn; gốc lá tù hoặc hình nêm; mép lá thường có 7-9 thùy

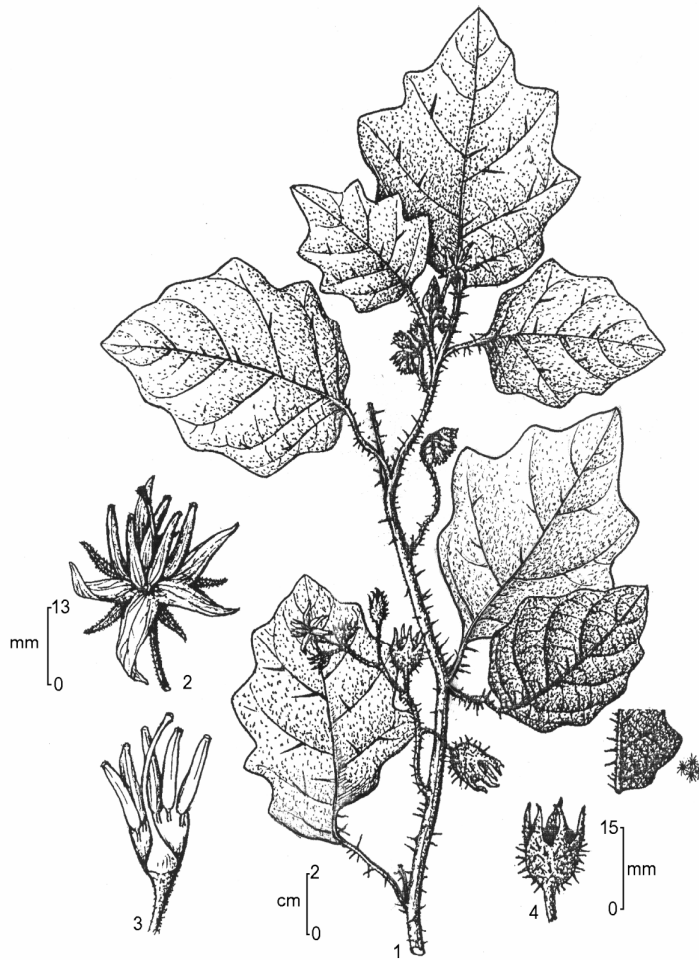
nông; cả hai mặt đều có lông hình sao; gân bên 4-6 cặp, có gai như trên gân chính; cuống lá dài 2-4 cm, có gai và có lông hình sao như ở cành. Cụm hoa chùm mọc ở ngoài nách lá; cuống hoa dài 0,7-1 cm, có gai nhỏ và có lông hình sao. Đài gần như hình chuông, dài 7 mm, có lông hình sao và gai nhỏ; thùy đài hình mũi mác, dài 4 mm, có lông hình sao ở cả mặt trong. Tràng màu trắng, hình chuông, dài 1,2-1,5 cm; thùy tràng hình mũi mác, cỡ 6 × 1,5 mm, có lông hình sao dày ở mặt ngoài. Nhị nhẵn; chỉ nhị dài 1-1,5 mm; bao phấn hình trứng-mũi mác, dài 5,5-6 mm. Bầu nhẵn, cao 1-1,5 mm; vòi nhụy dài 5,5-6 mm. Quả mọng, hình cầu, nhẵn, đường kính 1-1,2 cm, được bao phủ gân như trợn vện bởi đài đồng trường có lông hình sao và nhiều gai nhỏ màu vàng nhạt. Hạt tròn, đường kính 2,5 mm (hình 2).

**Loc. class:** India.

**Sinh học và sinh thái:** Cây ra hoa tháng 4-8, có quả tháng 8-10. Mọc ở ven đường, trên nương dẫy, bụi rậm ven rừng, ở vùng núi đá vôi.

**Phân bố:** Hà Tây (Ba Vì: Ba Trại). Còn có ở Ấn Độ, Mianma, Trung Quốc.

**Mẫu nghiên cứu:** Hà Tây, HPP 20 (HN).



**Hình 2.** *Solanum neogriffithii* V. V. Hop, nom. nov.

1. cành mang hoa; 2. hoa; 3. nhị và nhụy; 4. quả  
(hình vẽ theo mẫu HPP 20, HN)

*TÀI LIỆU THAM KHẢO*

1. **Bonati G.**, 1915, 1927: Solanacées in Flore générale de l' Indo-Chine, 4(2): 313-341. Paris.
2. **Kuang K. Z & A. M. Lu**, 1978: Solanaceae in Flora Republicae Popularis Sinicae, 67(1). Pekin.
3. **Loureiro J.**, 1793 (ed. 2, by C. L. Willdenow): Flora Cochinchinensis, 1: 135-166. Berolini.
4. **Nguyễn Thị Nhan**, 1966: Solanaceae in Vascular Plants Synopsis of Vietnamese Flora, 2: 196-204. Saint-Peterburg.
5. **Nguyễn Văn Phú**, 1984: Solanaceae Juss. Họ Cà trong Danh lục Thực vật Tây Nguyên: 166-167. Hà Nội.
6. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993: Cây cỏ Việt Nam, 2: 950-969. Montreal.
7. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999: Cây cỏ Việt Nam, 2: 755-770. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh
8. **Vũ Văn Chuyên**, 1971: Thực vật học, 2: 173-176. Nxb. Y học, Hà Nội.
9. **Zang Z. Y. et. al.**, 1994: Solanaceae in Flora of China. 17: 300-332. Science Press, Beijing.

**TWO NEW SPECIES OF THE GENUS *SOLANUM* L.  
(SOLANACEAE Juss.) FOR THE FLORA OF VIETNAM**

**VU VAN HOP, VU XUAN PHUONG**

**SUMMARY**

This is the first time two species *Solanum nienkui* Merr.& Chun. and *Solanum neogriffithii* V. V. Hop, nom. nov. [*Solanum griffithii* (Prain) C. Y. Wu & S. C. Huang (1978), non *Solanum griffithii* Kuntze (1891)] (Solanaceae Juss.) have been discovered in Vietnam. The species *Solanum nienkui* Merr. & Chun differs from all other species of the genus *Solanum* known in Vietnam by its elongate racemose inflorescences with many flowers. The species *Solanum neogriffithii* V. V. Hop differs from all other species of the genus *Solanum* known in Vietnam by its calyx accrescent with dense stellate hairs and numerous short yellowish prickles, closely enveloping the most of the glabrous berry.

*Ngày nhận bài: 24-5-2004*